# BÀI GIẢNG: LIÊN MINH CHÂU ÂU
# CHUYÊN ĐỀ: LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)
# MÔN: ĐỊA LÍ 11 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
# GIÁO VIÊN: NGUYỄN NGỌC LINH

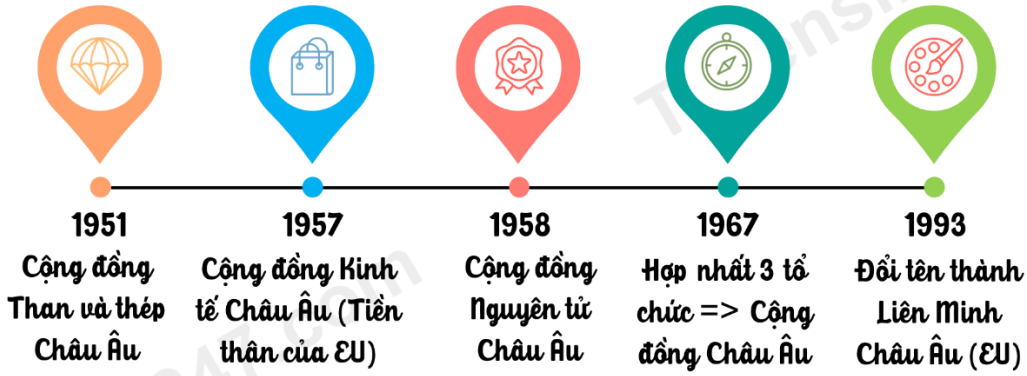
## MỤC TIÊU

- ✓ *Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.*
- ✓ *Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.*

## I. QUY MÔ, MỤC TIÊU VÀ THỂ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA EU

### 1 Sự ra đời và phát triển

- Sự ra đời




- Số lượng thành viên tăng liên tục. Được mở rộng theo các hướng khác nhau của không gian địa lí→ EU không ngừng phát triển và mở rộng.

QUY MÔ CỦA EU QUA CÁC NĂM

| Năm | Số thành viên *(quốc gia)* | Diện tích *(nghìn km²)* | Số dân *(triệu người)* | GDP *(nghìn tỉ USD)* |
|---|---|---|---|---|
| 1957 | 6 | 1 282,7 | 167,0 | 1,1 |
| 1993 | 12 | 2 452,6 | 349,1 | 6,8 |
| 1995 | 15 | 3 313,5 | 445,9 | 8,3 |
| 2004 | 25 | 4 666,7 | 457,2 | 11,4 |
| 2007 | 27 | 5 015,5 | 495,0 | 14,7 |
| 2013 | 28 | 5 072,1 | 506,0 | 15,3 |
| 2021 | 27 | 4 829,6 | 447,7 | 17,1 |

*(Nguồn: Liên minh châu Âu và Ngân hàng Thế giới, 2022)*

- Năm 2021, EU có 27 quốc gia thành viên, chiếm khoảng 5,8 % số dân và đóng góp 17,8% GDP toàn thế giới.

### 2 Mục tiêu và thể chế hoạt động

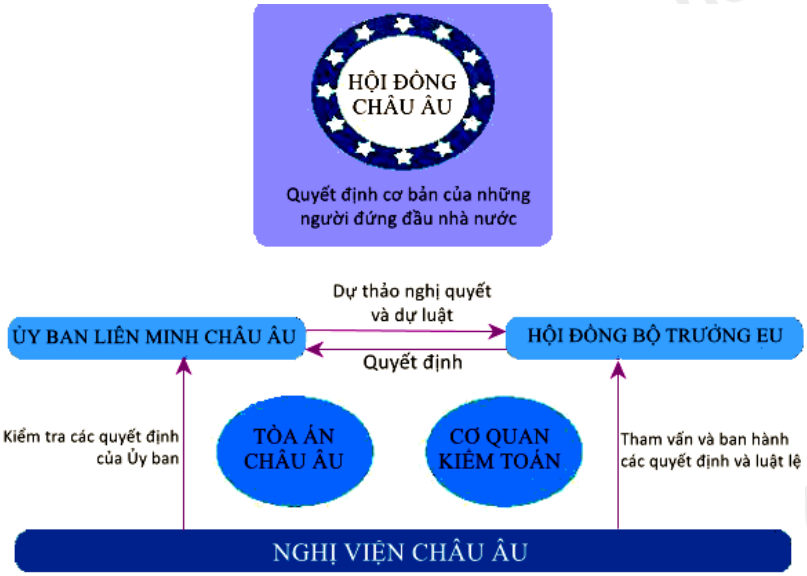
- Theo Hiệp ước Ma-xtrích:

- Xây dựng và phát triển một khu vực tự do lưu thông hàng hoá, dịch vụ, con người, tiền vốn giữa các nước thành viên.
- Hợp tác, liên kết về kinh tế, luật pháp, nội vụ, an ninh và đối ngoại → liên minh toàn diện.

- Mục tiêu được mở rộng trong điều 3 của Hiệp ước Lít-xbon (từ 2009):




- Thể chế:




- 4 cơ quan thể chế.
- 3 cơ quan quản lí về tư pháp, tài chính và kiểm toán.

→ Những cơ quan này quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế và chính trị.

| Cơ quan | Quyền lực |
|---|---|
| Hội đồng châu Âu | - Quyền lực cao nhất, gồm 27 nguyên thủ các nước thành viên.<br>- Thường họp 4 lần/năm, giải quyết các vấn đề quan trọng nhất: quyết định đường lối chính trị của EU; trao đổi về thể chế, hiến pháp, chính sách kinh tế, tiền tệ; đặt ra đường lối an ninh và đối ngoại chung.<br>- Hội đồng không phải là cơ quan thông qua dự thảo luật của EU. |

| | |
|---|---|
| Nghị viện châu Âu | - Cơ quan làm luật của EU, đại diện cho công dân EU.<br>- Nhiệm vụ của Nghị viện là lập pháp, giám sát và tài chính. |
| Uỷ ban châu Âu | - Cơ quan điều hành, đại diện cho lợi ích chung của EU.<br>- Gồm Chủ tịch, Uỷ viên và các ban chức năng.<br>- Uỷ ban có nhiệm vụ đề xuất, giám sát thực hiện các dự luật và quản lí ngân sách, vừa hoà giải tranh chấp trong nội bộ vừa đại diện cho EU trong đối ngoại, đàm phán quốc tế. |
| Hội đồng Liên minh châu Âu | - Cơ quan làm luật của EU, đại diện cho các chính phủ và là nơi các bộ trưởng EU họp để thảo luận về các dự thảo luật. Hội đồng Liên minh có 250 tiểu ban và nhóm công tác phụ trách 10 lĩnh vực khác nhau: kinh tế, tài chính, an ninh,... |

- Cơ quan khác: kinh tế, giáo dục, y tế, quốc phòng, môi trường,...

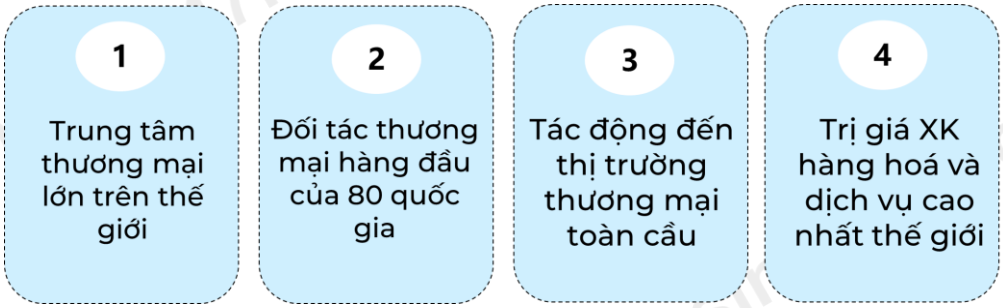
## II. VỊ THẾ CỦA EU TRONG NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

### 1 Quy mô nền kinh tế

- 17,8% GDP toàn cầu và T3 thế giới (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc).
- GDP/người đạt mức cao (38 234 USD), gấp 3,1 lần trung bình thế giới.
- 3 nền kinh tế lớn nhất EU: Cộng hoà Liên bang Đức, Pháp, thuộc G7.

### 2 Một số lĩnh vực dịch vụ

- Thương mại:




BẢNG 9.2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2021

*(Đơn vị: tỉ USD)*

| Chỉ tiêu | EU | Hoa Kỳ | Trung Quốc | Nhật Bản | Thế giới |
|---|---|---|---|---|---|
| GDP | 17 177,4 | 23 315,1 | 17 734,1 | 4 940,9 | 96 513,1 |
| Đầu tư ra nước ngoài | 397,6 | 403,1 | 145,2 | 146,8 | 1 707,6 |
| Trị giá xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ | 8 651,9 | 2 539,6 | 3 553,5 | 910,5 | 27 876,8 |

*(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)*

- Tài chính ngân hàng:
  - Hoạt động tài chính của EU tác động đến các quy định, sự minh bạch, dịch vụ và công nghệ tài chính của thế giới.
  - Sức mạnh tài chính của EU thể hiện ở các lĩnh vực: ngân hàng, bảo hiểm và thị trường vốn.
  - Các thành phố Phrăng-phuốc (Cộng hoà Liên bang Đức), Pa-ri (Pháp), Am-xtéc-đam (Hà Lan) là những trung tâm tài chính lớn của EU và thế giới.
  - Một số ngành sản xuất có vị trí cao trên thế giới và dẫn đầu xu hướng hiện đại hoá: chế tạo máy, hoá chất, hàng không - vũ trụ, sản xuất hàng tiêu dùng....
  - Một số sản phẩm công nghiệp có thị phần xuất khẩu lớn trên thế giới 2021: dược phẩm (62,9%), máy bay (69,3%), ô tô (49,7%), máy công cụ (55,1%),…

## III. MỘT SỐ BIỂU HIỆN CỦA HỢP TÁC VÀ LIÊN KẾT TRONG EU

### 1 Thiết lập một EU tự do, an ninh và công lí

- 4 quyền tự do: Tự do di chuyển, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông hàng hoá, tự do lưu thông tiền vốn.
  - Công dân EU có quyền tự do sinh sống, làm việc và được đảm bảo an toàn ở bất kì đâu trong EU.
  - 4 quyền tự do → Thị trường chung vận hành theo nguyên tắc hợp tác chặt chẽ, cạnh tranh bình đẳng và thủ tục minh bạch, hợp lí → Chuyên môn hoá, tạo việc làm, giảm bớt rào cản thương mại và cải thiện kinh doanh.

- An ninh: EU có chính sách quốc phòng và an ninh chung nhằm bảo vệ hoà bình, an ninh và ổn định trong khu vực.

- Các hoạt động hợp tác về an ninh chung phòng chống tội phạm, khủng bố, nhập cư bất hợp pháp và dịch bệnh được tăng cường.

- Công lí: EU thiết lập các thủ tục chung giúp thực thi công lí nhanh chóng, bình đẳng và đảm bảo rằng các phán quyết ở quốc gia này có thể áp dụng được ở quốc gia khác.

### 2 Hình thành một liên minh kinh tế và tiền tệ với đồng tiền chung Ơ-rô

- Ý nghĩa hình thành một liên minh kinh tế và tiền tệ với đồng tiền chung Ơ-rô:



- Hình thành một liên minh kinh tế và tiền tệ với đồng tiền chung Ơ-rô:

| LIÊN MINH KINH TẾ VÀ TIỀN TỆ | ĐỒNG TIỀN CHUNG Ơ - RƠ |
|---|---|
| - Mức độ cao nhất trong hợp tác khu vực.<br>- Thống nhất thực hiện một chính sách kinh tế chung, một hệ thống tiền tệ chung (ngân hàng chung, đồng tiền chung) và chính sách tiền tệ chung.<br>→ Thương mại được tăng cường, lao động và hàng hoá di chuyển dễ dàng hơn, giá cả minh bạch và cạnh tranh công bằng hơn. | - Trên thế giới, đồng tiền chung có thể bảo vệ nền kinh tế và hệ thống tài chính của EU khỏi những khủng hoảng, giảm sự phụ thuộc vào các loại tiền tệ khác và thuận tiện cho sản xuất, kinh doanh.<br>- Trong khu vực, đồng Ơ-rô thúc đẩy đầu tư xuyên biên giới, ổn định tài chính và giúp các quốc hỗ trợ nhau. |

- Đồng tiền chung Ơ – rô:




## 3 Hợp tác chuyển đổi kĩ thuật số và phát triển bền vững

**Chuyển đổi kĩ thuật số**

- EU hợp tác để tiếp cận và điều tiết thị trường toàn cầu, thiết lập tiêu chuẩn công nghệ và truy cập, kiểm soát dữ liệu.
- Lĩnh vực hợp tác: AI, điện toán đám mây, thiết bị di động và công nghệ lượng tử.

**Phát triển bền vững**

- Các nước EU thống nhất thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xanh.
- Xây dựng kinh tế tăng trưởng cân bằng, hướng tới tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy tiến bộ khoa học – công nghệ.

## ĐỀ BÀI

**Câu 1:** Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là gì?

**A.** Tòa án châu Âu.
**B.** Hội đồng bộ trưởng.
**C.** Hội đồng châu Âu.
**D.** Ủy ban liên minh châu Âu.

**Câu 2:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với EU?

**A.** Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.
**B.** Là liên kết kinh tế khu vực lớn trên thế giới.
**C.** Là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
**D.** Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các nước.

**Câu 3:** Số lượng các nước thành viên EU tính đến năm 2019 là

**A.** 24. **B.** 27. **C.** 28. **D.** 29.

## HƯỚNG DẪN GIẢI

**Câu 1:** Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là gì?

**A.** Tòa án châu Âu.
**B.** Hội đồng bộ trưởng.
**C.** Hội đồng châu Âu.
**D.** Ủy ban liên minh châu Âu.

**Cách giải:**

Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là Hội đồng châu Âu.

**Chọn C.**

**Câu 2:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với EU?

**A.** Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.
**B.** Là liên kết kinh tế khu vực lớn trên thế giới.
**C.** Là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
**D.** Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các nước.

**Cách giải:**

Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các nước.

**Chọn D.**

**Câu 3:** Số lượng các nước thành viên EU tính đến năm 2019 là

**A.** 24. **B.** 27. **C.** 28. **D.** 29.

**Cách giải:**

Số lượng các nước thành viên EU tính đến năm 2019 là 27.

**Chọn B.**